

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Trung Kiên.
- Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh X vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn X vào ngày 14/12/2006 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, từ tháng 10/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan

tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị xin được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Hoàng Văn M, sinh ngày 02/02/2006 và Hoàng Thị D, sinh ngày 09/12/2007. Hiện nay, hai con chung đều đang đi học và ở cùng với anh X. Khi ly hôn chị đề nghị giao hai con cho anh X nuôi dưỡng vì chị không có chỗ ở cố định, nếu giao con cho chị nuôi sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu. Chị nhận cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 02 triệu đồng/1 con/tháng.

Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Hoàng Văn C là bố đẻ anh Hoàng Văn X cung cấp như sau: Anh X biết việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Ông cho biết quan điểm của anh X về việc chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị T. Anh nhận nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Văn M, sinh ngày 02/02/2006 và Hoàng Thị D, sinh ngày 09/12/2007. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Hoàng Văn X vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Hoàng Văn X. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn X nuôi dưỡng 02 con chung gồm Hoàng Văn M, sinh ngày 02/02/2006 và Hoàng Thị D, sinh ngày 09/12/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc chị T nhận cấp dưỡng tiền nuôi con 02 triệu đồng/1 con/tháng. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn X. Anh X không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh X là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Hoàng Văn X vào ngày 14/12/2006 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Thủy c sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Hoàng Văn M, sinh ngày 02/02/2006 và Hoàng Thị D, sinh ngày 09/12/2007. Hiện nay các con chung đang ở cùng với anh X và đều đang đi học. Để ổn định việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, học tập của các cháu, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao 02 con chung cho anh X nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chị T nhận cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 02 triệu đồng/1 con/ tháng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn X.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn X trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung gồm Hoàng Văn M, sinh ngày 02/02/2006 và Hoàng Thị D, sinh ngày 09/12/2007 (*hiện nay các con chung đang ở với anh X*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là **2.000.000** đồng/01 con/tháng (*hai triệu đồng/01 con/tháng*) kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung trưởng thành, tự lập được.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí

3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp **300.000** đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003937 ngày 18/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T nộp **300.000** đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

4. Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Liêm Hải;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng